TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023
Số: 342/QĐ-TDTTHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển Đại học vừa làm vừa học đợt 1 theo các phương thức xét tuyển năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-BVHTTDL, ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1646/QĐ-BVHTTDL, ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-TDTTHCM ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-TDTTHCM ngày 18 tháng 08 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học vừa làm vừa học khóa 81 năm 2023;

Căn cứ Đề án tuyển sinh năm 2023 của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thi tuyển và kết luận cuộc họp xét trúng tuyển của Hội đồng tuyển sinh Đại học vừa làm vừa học khóa 81 ngày 08 tháng 9 năm 2023;

Căn cứ phiếu trình ngày 25 tháng 9 năm 2023 của phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 124 thí sinh trúng tuyển Đại học vừa làm vừa học khóa 81 đợt 1 theo các phương thức xét tuyển năm 2023.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển làm thủ tục nhập học đúng với thời gian quy định trong giấy báo trúng tuyển của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh đại học vừa làm vừa học năm 2023; phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế; các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Vụ GDĐH-Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Vụ ĐT-Bộ VH,TT&DL (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Trường (để thông báo);
- Lưu: VT, P.ĐT,QLKH&HTQT, H(20).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HIỆU TRƯỞNG
TS. Võ Quốc Thắng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHVLVH KHÓA 81 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC KHÓA 81 ĐỢT 1 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 341 /QĐ-TDTTHCM ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Đối tượng ƯT	Khu vực ƯT	Mã PT xét tuyển	Ngành trúng tuyển	Điểm năng khiếu	Ghi chú
1	TDS.VLVH.01.001	Lê Minh Trường	An	08/08/1994	Nam	079094018796		2	500	HLTT	8,75	
2	TDS.VLVH.01.005	Trần Tuấn	Anh	01/01/2002	Nam	038202027022		2	500	HLTT	9,5	
3	TDS.VLVH.01.006	Lê Tuấn	Anh	03/12/1997	Nam	082097005581		1	500	QLTDTT	9,5	
4	TDS.VLVH.01.007	Lê Hoàng	Anh	28/03/2005	Nam	38205000223		3	500	QLTDTT	8,5	
5	TDS.VLVH.01.008	Đào Huỳnh Minh	Ánh	25/11/2005	Nam	079305037834	2	3	301	HLTT	10	
6	TDS.VLVH.01.009	Nguyễn Trần Quang	Bách	14/01/2002	Nam	001202019617		3	500	QLTDTT	9,5	
7	TDS.VLVH.01.010	K'	Bình	28/10/2000	Nam	068200008001		2	500	HLTT	9,75	
8	TDS.VLVH.01.011	Nguyễn Văn	Chiến	25/02/1999	Nam	070099010708		3	301	QLTDTT	10	
9	TDS.VLVH.01.013	Hà Kiều Tấn	Đại	01/01/2000	Nam	074200008073		3	500	HLTT	9,25	
10	TDS.VLVH.01.014	Nguyễn Hải	Đăng	23/03/2005	Nam	070205005754		1	301	HLTT	10	
11	TDS.VLVH.01.016	Đặng Khánh	Đăng	15/04/2004	Nam	082204006322		3	500	HLTT	9,75	
12	TDS.VLVH.01.017	Nguyễn Tiến	Đạt	04/12/2000	Nam	075200023095		3	500	HLTT	9	
13	TDS.VLVH.01.018	Nguyễn Hữu	Dậu	14/03/2005	Nam	044205008857		1	500	HLTT	9,5	
14	TDS.VLVH.01.019	Nguyễn Thị	Diệu	26/04/1988	Nữ	079188016283		2	500	HLTT	9,0	
15	TDS.VLVH.01.020	Lê Đức	Đông	05/05/2000	Nam	094200007929		3	500	HLTT	9,75	
16	TDS.VLVH.01.021	Phan Băng	Đông	16/07/1993	Nam	086093005693		3	500	HLTT	9,5	
17	TDS.VLVH.01.022	Nguyễn Lê Hoàng	Dũng	29/12/1999	Nam	092099002674		3	500	HLTT	8,75	
18	TDS.VLVH.01.024	Trương Quốc	Dũng	20/12/1982	Nam	079082015280		3	500	QLTDTT	9,75	
19	TDS.VLVH.01.026	Võ Đại	Dương	04/11/1987	Nam	079087030009		1	500	HLTT	9,5	
20	TDS.VLVH.01.028	Đặng Thanh	Dương	15/07/2004	Nam	060204009473		3	301	HLTT	10	
21	TDS.VLVH.01.029	Tạ Anh	Duy	07/04/2005	Nam	079205030069		3	500	HLTT	9,5	
22	TDS.VLVH.01.030	Trần Mỹ	Duyên	14/07/2004	Nữ	093304008734		1	500	HLTT	7,0	
23	TDS.VLVH.01.031	Hoàng Thị Thùy	Giang	27/11/2004	Nữ	060304010137		1	500	HLTT	9,5	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Đối tượng UT	Khu vực UT	Mã PT xét tuyển	Ngành trúng tuyển	Điểm năng khiếu	Ghi chú
24	TDS.VLVH.01.033	Nguyễn Trường	Giang	16/03/2003	Nam	075203014195		2	500	HLTT	9,75	
25	TDS.VLVH.01.034	Nguyễn Hoàng	Hải	02/01/1988	Nam	079088007493		1	500	HLTT	9,5	
26	TDS.VLVH.01.035	Vương Văn	Hải	16/10/1989	Nam	077089005273		1	500	HLTT	9,5	
27	TDS.VLVH.01.036	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	14/01/2004	Nữ	075304023061		1	500	HLTT	9,5	
28	TDS.VLVH.01.038	Trần Nguyễn Nhật	Hào	12/01/2000	Nam	079200015866		3	500	YSHTDTT	9,5	
29	TDS.VLVH.01.039	Phan Công	Hậu	23/12/2004	Nam	079204031297		2	500	HLTT	9,0	
30	TDS.VLVH.01.040	Nguyễn Mậu	Hậu	30/08/1998	Nam	060098000176		2NT	500	HLTT	9,25	
31	TDS.VLVH.01.041	Nguyễn Bá	Hiếu	30/01/1978	Nam	079078001984		3	500	HLTT	9,75	
32	TDS.VLVH.01.043	Cao Chí	Hiếu	12/12/2004	Nam	075204015505		2	500	HLTT	9,75	
33	TDS.VLVH.01.044	Nguyễn Thị	Hoa	19/08/1997	Nữ	079197019569		2	500	HLTT	8,0	
34	TDS.VLVH.01.045	Nguyễn Minh	Hoàng	06/08/2004	Nam	074204006849		3	500	HLTT	9,75	
35	TDS.VLVH.01.046	Tạ Thanh	Hoàng	10/08/2004	Nam	052204014160		3	500	HLTT	8,75	
36	TDS.VLVH.01.047	Phạm Đình	Hùng	09/04/2004	Nam	075204006941		1	500	HLTT	9,5	
37	TDS.VLVH.01.048	Trần	Hùng	02/06/1971	Nam	079071009066		3	500	YSHTDTT	9,5	
38	TDS.VLVH.01.051	Nông Quốc	Hưng	16/12/2003	Nam	004203006498		3	301	HLTT	10	
39	TDS.VLVH.01.053	Nguyễn	Hưng	22/04/2000	Nam	084200006604		3	500	HLTT	9,5	
40	TDS.VLVH.01.054	Trương Quốc	Huy	15/03/2005	Nam	079205049282		3	301	QLTDTT	10	
41	TDS.VLVH.01.055	Hàng Nhật	Huy	02/07/2005	Nam	075205006570		3	301	HLTT	10	
42	TDS.VLVH.01.056	Võ Nguyễn	Huy	13/06/2005	Nam	093205009654		3	301	QLTDTT	10	
43	TDS.VLVH.01.057	Hồ Trọng	Khang	01/05/2005	Nam	079205000725		3	301	HLTT	10	
44	TDS.VLVH.01.059	Ngô Hoàng Đăng	Khoa	21/05/2004	Nam	079204012514		3	301	HLTT	10	
45	TDS.VLVH.01.060	Đinh Công	Khoa	14/04/2004	Nam	094204004249		3	500	HLTT	10	
46	TDS.VLVH.01.063	Đặng Trí	Kiện	10/03/2005	Nam	079205026166		3	301	QLTDTT	10	
47	TDS.VLVH.01.064	Hoàng Anh	Kiệt	02/03/2003	Nam	075203009578		1	500	HLTT	9,5	
48	TDS.VLVH.01.065	Bế Nguyễn Diệp	Linh	10/03/2004	Nữ	022304011519		2NT	500	HLTT	8,0	
49	TDS.VLVH.01.066	Võ Nguyễn Ngọc	Linh	04/07/2005	Nữ	075305021715		3	500	HLTT	8,5	
50	TDS.VLVH.01.067	Huỳnh Tấn	Lộc	21/01/2005	Nam	079205008700		3	301	HLTT	10	
51	TDS.VLVH.01.068	Đinh Trí Diễm	Lộc	18/10/1971	Nam	079071036732		3	500	HLTT	9,5	
52	TDS.VLVH.01.069	Nguyễn Xuân	Lục	23/06/1999	Nam	261506124		2	500	HLTT	9,5	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Đối tượng ƯT	Khu vực ƯT	Mã PT xét tuyển	Ngành trúng tuyển	Điểm năng khiếu	Ghi chú
53	TDS.VLVH.01.071	Võ Minh	Mẫn	20/11/2000	Nam	089200007484		3	500	HLTT	9,5	
54	TDS.VLVH.01.072	Trương Minh	Mẫn	16/05/2002	Nam	084202009661		3	500	HLTT	9,5	
55	TDS.VLVH.01.073	Trương Văn	Mao	15/08/1990	Nam	087090012800		3	301	QLTDTT	10	
56	TDS.VLVH.01.074	Ngô An	Minh	26/05/2005	Nam	074205002622		2	301	HLTT	10	
57	TDS.VLVH.01.075	Nguyễn Đỗ Ngọc	My	11/11/2003	Nữ	072303001086		3	500	QLTDTT	8,25	
58	TDS.VLVH.01.076	Nguyễn Thị Huỳnh	Mỹ	25/02/2004	Nữ	077304001439		3	500	HLTT	6,5	
59	TDS.VLVH.01.077	Nguyễn Phương	Nam	09/02/1998	Nam	079098005713		3	500	HLTT	9,25	
60	TDS.VLVH.01.078	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	08/02/2002	Nữ	083302005598		2	500	HLTT	10	
61	TDS.VLVH.01.079	Lê Ngọc Phương	Nghi	30/01/2005	Nữ	079305016968		3	301	QLTDTT	10	
62	TDS.VLVH.01.080	Phạm Trung	Nghĩa	02/08/2002	Nam	067202004621		3	500	HLTT	9,5	
63	TDS.VLVH.01.083	Thái Thanh Bích	Ngọc	19/04/2002	Nữ	070302006942		2NT	500	HLTT	8,5	
64	TDS.VLVH.01.085	Phan Danh Bình	Nguyên	04/01/2005	Nam	075205013693		2	500	HLTT	9,5	
65	TDS.VLVH.01.086	Hồ Thị Thanh	Nhàn	02/11/2004	Nữ	040304015831		3	301	HLTT	10	
66	TDS.VLVH.01.087	Bùi Văn Hoài	Nhân	04/05/2004	Nam	051204008056		1	301	QLTDTT	10	
67	TDS.VLVH.01.091	Huỳnh Hậu Thành	Nhân	05/11/2004	Nam	079204010993		3	500	HLTT	9,5	
68	TDS.VLVH.01.092	Nguyễn Trần Gia	Như	02/06/1999	Nữ	079199004977		1	500	HLTT	8,25	
69	TDS.VLVH.01.093	Nguyễn Đình	Phong	01/01/1991	Nam	084091000993		1	500	HLTT	9,0	
70	TDS.VLVH.01.094	Nguyễn Kiều Thanh	Phong	21/10/1995	Nam	025311128		2	500	HLTT	7,0	
71	TDS.VLVH.01.095	Lê Huỳnh	Phong	10/05/1995	Nam	066095018144		3	500	HLTT	8,75	
72	TDS.VLVH.01.096	Võ Thanh	Phong	07/02/2004	Nam	074204006925		2	500	HLTT	6,75	
73	TDS.VLVH.01.097	Phạm Hồng	Phúc	14/02/2005	Nam	075205014999		1	500	HLTT	9,0	
74	TDS.VLVH.01.098	Võ Hoàng	Phúc	08/08/2002	Nam	080202007849		3	500	HLTT	9,25	
75	TDS.VLVH.01.099	Nguyễn Hoàng	Phúc	12/01/2003	Nam	045203007412		2	500	HLTT	9,0	
76	TDS.VLVH.01.100	Huỳnh Văn Hưởng	Phước	12/06/2002	Nam	083202007078		2NT	500	HLTT	9,25	
77	TDS.VLVH.01.104	Nguyễn Thị Thu	Phương	19/12/2003	Nữ	075303007117		1	500	HLTT	7,0	
78	TDS.VLVH.01.105	Lý Minh	Phương	25/11/1988	Nam	079088020573		3	500	HLTT	8,0	
79	TDS.VLVH.01.109	Đặng Hoàng	Quân	07/02/2005	Nam	079205020334		3	301	QLTDTT	10	
80	TDS.VLVH.01.110	Cao Sỹ Hồng	Quang	30/11/1995	Nam	074095001646		3	500	QLTDTT	9,0	
81	TDS.VLVH.01.111	Trương Minh	Quang	16/10/2005	Nam	051205005656	1	3	301	HLTT	10	
82	TDS.VLVH.01.112	Nguyễn Đức	Quang	17/01/1976	Nam	075076007734		2	500	QLTDTT	8,0	
83	TDS.VLVH.01.114	MARONA	SÁCLY	15/05/1996	Nữ	066196020726		2NT	500	HLTT	8,5	
84	TDS.VLVH.01.115	Hoàng Thị	Sương	15/09/1993	Nữ	042193021066		1	500	YSHTDTT	7,0	
85	TDS.VLVH.01.116	Nguyễn Võ Minh	Tâm	15/10/1989	Nam	052089011075		3	500	HLTT	7,25	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Đối tượng UT	Khu vực UT	Mã PT xét tuyển	Ngành trúng tuyển	Điểm năng khiếu	Ghi chú
86	TDS.VLVH.01.117	Phạm Minh	Tâm	06/04/2003	Nam	075203018275		2	500	HLTT	9,5	
87	TDS.VLVH.01.118	Hoàng Duy	Tân	15/03/1984	Nam	077084008354		3	500	HLTT	8,0	
88	TDS.VLVH.01.119	Huỳnh Bảo	Thái	06/11/1994	Nam	079094013424		2	500	QLTDTT	9,75	
89	TDS.VLVH.01.120	Cao Xuân	Thanh	30/05/1991	Nam	079091036974		3	500	HLTT	9,25	
90	TDS.VLVH.01.121	Nguyễn Văn	Thanh	28/05/2002	Nam	060202012634		3	500	HLTT	8,5	
91	TDS.VLVH.01.122	Đinh Lê Trung	Thành	29/12/2000	Nam	079200011838	3	3	500	YSHTDTT	8,25	
92	TDS.VLVH.01.125	Nguyễn Trúc	Thành	28/01/2000	Nam	079200026869		2NT	500	QLTDTT	8,25	
93	TDS.VLVH.01.126	Bùi Thị Như	Thảo	08/05/2004	Nữ	0753048813		2	500	HLTT	8,75	
94	TDS.VLVH.01.128	Bùi Đình	Thiện	30/11/1995	Nam	075095013180		2	500	HLTT	8,0	
95	TDS.VLVH.01.129	Nguyễn Bảo	Thịnh	14/12/2003	Nam	079203016265		3	500	HLTT	8,25	
96	TDS.VLVH.01.130	Thái Tường	Thịnh	02/09/2005	Nam	074205001982		3	500	HLTT	7,25	
97	TDS.VLVH.01.131	Nguyễn Phúc	Thọ	28/01/1982	Nam	083082000403		2	500	HLTT	9,0	
98	TDS.VLVH.01.132	Huỳnh Thị Kim	Thuận	13/04/2005	Nữ	079305024516		3	301	HLTT	10	
99	TDS.VLVH.01.134	Dương Minh	Thuận	02/06/2004	Nam	084204010171		3	500	HLTT	8,75	
100	TDS.VLVH.01.136	Nguyễn Võ Nhật	Tiến	01/03/2005	Nam	075205004561		3	301	HLTT	10	
101	TDS.VLVH.01.137	Ngô Châu Trung	Tín	16/12/2004	Nam	051204005745			301	QLTDTT	10	
102	TDS.VLVH.01.138	Lý Quốc	Tính	22/09/2002	Nam	075202016752		2	500	HLTT	7,0	
103	TDS.VLVH.01.139	Nguyễn Hoàng	Tỉnh	23/03/1987	Nam	077087003669		2	500	QLTDTT	9,25	
104	TDS.VLVH.01.140	Lê Ngọc Bảo	Trân	19/01/2000	Nữ	079300015068		3	500	QLTDTT	7,25	
105	TDS.VLVH.01.141	Phạm Trần Minh	Trí	28/06/2005	Nam	051205000136		3	301	HLTT	10	
106	TDS.VLVH.01.142	Trần Nguyễn Hải	Triều	11/07/1997	Nam	077097003401		2	500	QLTDTT	6,75	
107	TDS.VLVH.01.143	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	01/08/2002	Nữ	060302005907		1	500	HLTT	7,25	
108	TDS.VLVH.01.144	Phạm Xuân	Trường	12/05/2001	Nam	075201008235		3	500	HLTT	9,75	
109	TDS.VLVH.01.145	Trần Hoàng Thạch	Tú	08/05/2001	Nam	079201035524	1	3	500	HLTT	6,75	
110	TDS.VLVH.01.147	Lê Châu	Tử	07/02/1982	Nam	079082023168		2	500	HLTT	8,25	
111	TDS.VLVH.01.149	Vương Văn	Tuấn	05/01/1982	Nam	077082010576		1	500	HLTT	9,5	
112	TDS.VLVH.01.150	Trần Văn	Tuấn	20/09/1995	Nam	038095013415		3	500	HLTT	9,25	
113	TDS.VLVH.01.151	Lê Ngọc	Tuyết	24/05/2001	Nữ	352689122		2NT	301	HLTT	10	
114	TDS.VLVH.01.152	Lê Văn	Ty	24/04/2005	Nam	091205007674		2	500	HLTT	7,75	
115	TDS.VLVH.01.153	Nguyễn Đình	Văn	18/05/2005	Nam	075205010336		2	500	HLTT	7,25	
116	TDS.VLVH.01.154	Sơn Hùng	Vĩ	03/12/2002	Nam	079202029087		3	301	HLTT	10	
117	TDS.VLVH.01.156	Lê Tâm	Việt	23/06/1987	Nam	191603681		2	500	YSHTDTT	8	
118	TDS.VLVH.01.157	Phan Trương	Vinh	13/07/2000	Nam	079200000278		3	500	HLTT	9,75	
119	TDS.VLVH.01.158	Phan Quang	Vinh	19/10/1988	Nam	079088027361		3	301	HLTT	10	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Đối tượng ƯT	Khu vực ƯT	Mã PT xét tuyển	Ngành trúng tuyển	Điểm năng khiếu	Ghi chú
120	TDS.VLVH.01.159	Trần Lê Phước	Vũ	24/10/1996	Nam	075096017307	3	2NT	500	YSHTDTT	8,75	
121	TDS.VLVH.01.160	Lê Tuấn	Vũ	27/09/1996	Nam	042096009303		3	500	HLTT	8,0	
122	TDS.VLVH.01.161	Huỳnh Triệu	Vy	11/01/2002	Nữ	077302001693		1	500	HLTT	5,75	
123	TDS.VLVH.01.162	Nguyễn Thị Kim	Yến	24/11/2003	Nữ	066303010005		3	500	HLTT	5,25	
124	TDS.VLVH.01.163	Nguyễn Hoàng	Yến	30/10/2004	Nữ	079304007601		3	500	QLTDTT	5,25	

Tổng số: 124 thí sinh